

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày: 07-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiệp;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 260/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn Th, sinh năm 1988; tại: Thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 76/6 tổ 2, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Ngô Văn Ph và bà Tăng Thị Th; bị cáo có vợ tên Bùi Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2019 đến ngày 08/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn và cho tại ngoại đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt;

2. Bà Đặng Thị Cẩm H, sinh năm 1981; địa chỉ: 51/37, Khu 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

3. Bà Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

4. Bà Mai Kim Ng, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 1263, khu 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

5. Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 414, tổ 13, Khu 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

6. Bà Hồ Thị Ng, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 89 đường N8, khu 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

7. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện A, tỉnh Hải Phòng, vắng mặt;

8. Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1983; địa chỉ: Phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

9. Ông Ngô Văn C; địa chỉ: Thôn Nghĩa Đ, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

10. Ông Vũ Văn V, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

11. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 1197, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Công an phường Phú Mỹ nhận được tố cáo của tập thể người dân trên địa bàn phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tố cáo Ngô Văn Th đang có hành vi cho vay lãi nặng. Trong quá trình tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn tin trên, Công an phường Phú Mỹ phát hiện Ngô Văn Th đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh - bạc - đen, biển số 15C1 - 247.46 và Ngô Văn C đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61E1 - 509.01 trên đường Huỳnh Văn Lũy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện bên trong cốp 02 xe mô tô trên có một số giấy tờ, tài liệu có liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng của Ngô Văn Th, 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu trắng bên trong có gắn sim số 0869.156.611; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen bên trong có gắn sim số 0898.434.169 bên trong có chứa các tin nhắn có nội dung liên quan đến việc cho vay lãi nặng. Ngay sau đó, Công an phường Phú Mỹ đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày 09/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn Th tại căn hộ số 1220 thuộc Tòa nhà C, địa chỉ tại khu phố H, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương và thu giữ: 05 (năm) cuốn sổ kích thước 15 x 20 cm và một số giấy tờ, tài liệu có liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng của Ngô Văn Th; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen không gắn sim và 01 (một) điện thoại Iphone 6 không gắn sim; số tiền 116.700.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ ngày 14/02/2019 đến ngày 09/7/2019 Ngô Văn Th thực hiện hành vi cho người khác vay tiền

với hình thức trả góp hàng ngày lấy lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một. Để vay được tiền thì người vay phải viết giấy nợ và đưa Giấy chứng minh nhân dân (bản chính), Sổ hộ khẩu (bản chính) cho Th giữ, đồng thời đưa Th đến nhà của người vay để biết nhà và cung cấp số điện thoại cho Th để hàng ngày Th trực tiếp gặp người vay tại những địa điểm mà Th chọn để thu tiền góp. Khi cần vay tiền, người vay liên hệ qua số điện thoại của Th rồi Th sẽ đến nơi ở, nơi làm việc của người vay để thỏa thuận về số tiền vay, lãi suất vay, số tiền góp mỗi ngày, số ngày góp, tiền phí dịch vụ, v.v ... Riêng đối với những người trước đã vay thì không cần viết giấy vay tiền. Th tiến hành thỏa thuận với người vay với các hình thức vay như sau:

- Trường hợp vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp hàng ngày mỗi ngày 500.000 đồng (trong đó: 400.000 đồng tiền gốc và 100.000 đồng tiền lãi) và phải góp liên tục trong vòng 25 ngày tổng số tiền gốc và lãi là 12.500.000 đồng (lãi suất 365%/năm), tuy nhiên khi giao tiền cho người vay, Th trừ 350.000 đồng phí dịch vụ và 500.000 đồng tiền góp ngày đầu tiên nên số tiền thực tế người vay nhận được thực tế còn lại là 9.150.000 đồng.

- Trường hợp vay số tiền 20.000.000 đồng, trả góp hàng ngày mỗi ngày 1.000.000 đồng (trong đó: 800.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng tiền lãi) và phải góp liên tục trong vòng 25 ngày tổng số tiền gốc và lãi là 25.000.000 đồng (lãi suất 365%/năm), tuy nhiên khi giao tiền cho người vay, Th trừ 1.000.000 đồng phí dịch vụ và 1.000.000 đồng tiền góp ngày đầu tiên nên số tiền thực tế người vay nhận được thực tế còn lại là 18.000.000 đồng.

- Trường hợp vay số tiền 20.000.000 đồng, trả góp hàng ngày mỗi ngày 2.400.000 đồng (trong đó: 2.000.000 đồng tiền gốc và 400.000 đồng tiền lãi) và phải góp liên tục trong vòng 10 ngày tổng số tiền gốc và lãi là 24.000.000 đồng (lãi suất 720%/năm), tuy nhiên khi giao tiền cho người vay, Th trừ 1.000.000 đồng tiền góp ngày đầu tiên và không thu phí dịch vụ nên số tiền thực tế người vay nhận được thực tế còn lại là 19.000.000 đồng.

- Trường hợp vay số tiền 20.000.000 đồng, trả góp hàng ngày mỗi ngày 1.000.000 đồng (trong đó: 800.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng tiền lãi) và phải góp liên tục trong vòng 25 ngày tổng số tiền gốc và lãi là 25.000.000 đồng (lãi suất 365%/năm), tuy nhiên khi giao tiền cho người vay, Th trừ 2.000.000 đồng phí dịch vụ và 1.000.000 đồng tiền góp ngày đầu tiên nên số tiền thực tế người vay nhận được thực tế còn lại là 17.000.000 đồng.

- Trường hợp vay số tiền 20.000.000 đồng, trả lãi mỗi ngày 400.000 đồng, tuy nhiên khi giao tiền cho người vay, Th trừ 400.000 đồng lãi ngày đầu tiên (lãi suất 730%/năm) và không thu phí dịch vụ nên số tiền thực tế người vay nhận được thực tế còn lại là 19.600.000 đồng.

- Trường hợp vay số tiền 30.000.000 đồng, trả góp hàng ngày mỗi ngày 1.500.000 đồng (trong đó: 1.200.000 đồng tiền gốc và 300.000 đồng tiền lãi) và phải góp liên tục trong vòng 25 ngày tổng số tiền gốc và lãi là 37.500.000 đồng (lãi suất 365%/năm), tuy nhiên khi giao tiền cho người vay, Th trừ

1.500.000 đồng phí dịch vụ và 1.500.000 đồng tiền góp ngày đầu tiên nên số tiền thực tế người vay nhận được thực tế còn lại là 27.000.000 đồng.

- Trường hợp vay số tiền 50.000.000 đồng, trả góp hàng ngày mỗi ngày 2.500.000 đồng (trong đó: 2.000.000 đồng tiền gốc và 500.000 đồng tiền lãi) và phải góp liên tục trong vòng 25 ngày tổng số tiền gốc và lãi là 125.000.000 đồng (lãi suất 365%/năm), tuy nhiên khi giao tiền cho người vay, Th trừ 2.500.000 đồng phí dịch vụ và 2.500.000 đồng tiền góp ngày đầu tiên nên số tiền thực tế người vay nhận được thực tế còn lại là 45.000.000 đồng.

- Trường hợp vay số tiền 60.000.000 đồng, trả góp hàng ngày mỗi ngày 3.000.000 đồng (trong đó: 2.400.000 đồng tiền gốc và 600.000 đồng tiền lãi) và phải góp liên tục trong vòng 25 ngày tổng số tiền gốc và lãi là 75.000.000 đồng (lãi suất 365%/năm), tuy nhiên khi giao tiền cho người vay, Th trừ 2.500.000 đồng phí dịch vụ và 2.500.000 đồng tiền góp ngày đầu tiên nên số tiền thực tế người vay nhận được thực tế còn lại là 45.000.000 đồng.

- Trường hợp vay số tiền 100.000.000 đồng, trả góp hàng ngày mỗi ngày 5.000.000 đồng (trong đó: 4.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi) và phải góp liên tục trong vòng 25 ngày tổng số tiền gốc và lãi là 125.000.000 đồng (lãi suất 365%/năm), tuy nhiên khi giao tiền cho người vay, Th trừ 5.000.000 đồng phí dịch vụ và 5.000.000 đồng tiền góp ngày đầu tiên nên số tiền thực tế người vay nhận được thực tế còn lại là 90.000.000 đồng

Liên tục từ ngày 14/02/2019 đến ngày 09/7/2019, Ngô Văn Th đã thực hiện hành vi cho 06 người vay tiền, với 22 lần vay, tổng số tiền mà Ngô Văn Th cho những người vay là 820.000.000 đồng nhưng thực tế Th chỉ đưa cho những người vay số tiền là 743.650.000 đồng. Tính đến thời điểm bị bắt Th đã thu về số tiền từ những người vay tiền là 786.800.000 đồng. Số tiền những người vay tiền còn phải góp là 233.000.000 đồng. Trong số tiền 786.800.000 đồng đã thu về có số tiền lãi là 158.200.000 đồng (trong đó lãi suất thấp nhất là 365%/năm, lãi suất cao nhất là 730%/năm). Như vậy tiền lãi theo pháp luật quy định tối đa là $20\%/năm = 8.561.038$ đồng, tiền lãi vượt quá $20\%/năm = 149.638.962$ đồng và số tiền phí là 33.550.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng L (vay 03 lần):

Lần thứ 1: Ngày 26/5/2019, bà L vay số tiền 10.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ 350.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là 500.000 đồng, số tiền thực tế bà L nhận được khi vay là 9.150.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà L phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 12.500.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 500.000 đồng (gồm số tiền gốc là 400.000 đồng và số tiền lãi là 100.000 đồng) bà L đã góp đủ 25/25 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 2.500.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 136.986 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 2.363.014 đồng) và số tiền phí là 350.000 đồng.

Lần thứ 2: Ngày 15/6/2019, bà L vay số tiền 10.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ 350.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là 500.000 đồng, số tiền thực tế bà L nhận được khi vay là 9.150.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà

L phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 12.500.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 500.000 đồng (gồm số tiền gốc là 400.000 đồng và số tiền lãi là 100.000 đồng). Bà L đã góp đủ 25/25 ngày với số tiền 12.500.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 2.500.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 136.986 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 2.363.014 đồng) và số tiền phí là 350.000 đồng.

Lần thứ 3: Ngày 04/7/2019, bà L vay số tiền 10.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ 350.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là 500.000 đồng, số tiền thực tế bà L nhận được khi vay là 9.150.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà L phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 12.500.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 500.000 đồng (gồm số tiền gốc là 400.000 đồng và số tiền lãi là 100.000 đồng). Bà L đã góp 05/25 ngày với số tiền 2.500.000 đồng. Lần này, Th số tiền lãi là 500.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 27.397 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 472.603 đồng) và số tiền phí là 350.000 đồng

2. Bà Đặng Thị Cẩm H (vay 01 lần):

Ngày 18/6/2019 vay số tiền 10.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ 1.000.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là 500.000 đồng, số tiền thực tế bà H nhận được khi vay là 8.500.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà H phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 12.500.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 500.000 đồng (gồm số tiền gốc là 400.000 đồng và số tiền lãi là 100.000 đồng). Bà H đã góp 21/25 ngày với số tiền 10.500.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 2.100.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 115.069 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 1.984.931 đồng) và số tiền phí là 1.000.000 đồng.

3. Bà Nguyễn Thanh Th (vay 07 lần):

Lần thứ 1: Ngày 14/02/2019, bà Th vay số tiền 20.000.000 đồng, Th không thu phí dịch vụ và thu trước 01 ngày tiền góp là 2.400.000 đồng, số tiền thực tế bà Th nhận được khi vay là 17.600.000 đồng. Trong vòng 10 ngày bà Th phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 24.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 2.400.000 đồng (gồm số tiền gốc là 2.000.000 đồng và số tiền lãi là 400.000 đồng). Bà Th đã góp đủ 10/10 ngày với số tiền 24.000.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 4.000.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 111.111 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 3.888.889 đồng) và không thu phí dịch vụ.

Lần thứ 2: Ngày 23/02/2019, bà Th vay số tiền 20.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ số tiền 1.000.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là 1.000.000 đồng, số tiền thực tế bà Th nhận được khi vay là 18.000.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà Th phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 25.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 1.000.000 đồng (gồm số tiền gốc là 800.000 đồng và số tiền lãi là 200.000 đồng). Bà Th đã góp đủ 25/25 ngày với số tiền 25.000.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 5.000.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 273.973 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 4.726.027 đồng) và số tiền phí dịch vụ là 1.000.000 đồng.

Lần thứ 3: Tháng 4/2019 (không nhớ ngày cụ thể), bà Th vay số tiền 50.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ số tiền 2.500.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là 2.500.000 đồng, số tiền thực tế bà Th nhận được khi vay là 45.000.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà Th phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 62.500.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 2.500.000 đồng (gồm số tiền gốc là 2.000.000 đồng và số tiền lãi là 500.000 đồng). Bà Th đã góp đủ 25/25 ngày với số tiền 62.500.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 12.500.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 684.932 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 11.815.068 đồng) và số tiền phí dịch vụ là 2.500.000 đồng.

Lần thứ 4: Tháng 5/2019 (không nhớ ngày cụ thể), bà Th vay số tiền 50.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ số tiền 2.500.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là 2.500.000 đồng, số tiền thực tế bà Th nhận được khi vay là 45.000.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà Th phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 62.500.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 2.500.000 đồng (gồm số tiền gốc là 2.000.000 đồng và số tiền lãi là 500.000 đồng). Bà Th đã góp đủ 25/25 ngày với số tiền 62.500.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 12.500.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 684.932 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 11.815.068 đồng) và số tiền phí dịch vụ là 2.500.000 đồng.

Lần thứ 5: Ngày 15/6/2019, bà Th vay số tiền 50.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ số tiền 2.500.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là 2.500.000 đồng, số tiền thực tế bà Th nhận được khi vay là 45.000.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà Th phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 62.500.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 2.500.000 đồng (gồm số tiền gốc là 2.000.000 đồng và số tiền lãi là 500.000 đồng). Bà Th đã góp đủ 25/25 ngày với số tiền 62.500.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 12.500.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 684.932 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 11.815.068 đồng) và số tiền phí dịch vụ là 2.500.000 đồng.

Lần thứ 6: Ngày 19/6/2019, bà Th vay số tiền 20.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ số tiền 1.000.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là 1.000.000 đồng, số tiền thực tế bà Th nhận được khi vay là 18.000.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà Th phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 25.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 1.000.000 đồng (gồm số tiền gốc là 800.000 đồng và số tiền lãi là 200.000 đồng). Bà Th đã góp 16/25 ngày với số tiền 16.000.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 4.200.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 230.137 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 3.969.863 đồng) và số tiền phí dịch vụ là 1.000.000 đồng.

Lần thứ 7: Ngày 21/6/2019, bà Th vay số tiền 20.000.000 đồng, trả lãi mỗi ngày 400.000 đồng. Lần này Th không quy định phải trả góp và thời gian trả, mỗi ngày Th chỉ thu 400.000 đồng tiền lãi. Th không thu phí dịch vụ và thu trước 01 ngày tiền lãi là số tiền 400.000 đồng, số tiền thực tế bà Th nhận được khi vay là 19.600.000 đồng. Bà Th đã trả lãi được 02 ngày với số tiền 800.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 800.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 44.444 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 755.556 đồng) và không thu phí dịch vụ.

4. Bà Nguyễn Thị Thúy H (vay 03 lần):

Lần thứ 1: Ngày 11/6/2019, bà H vay số tiền 50.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ số tiền 2.500.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là 2.500.000 đồng, số tiền thực tế bà H nhận được khi vay là 45.000.000 đồng. Trong vòng 25 ngày chị H phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 62.500.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 2.500.000 đồng (gồm số tiền gốc là 2.000.000 đồng và số tiền lãi là 500.000 đồng). Bà H đã góp đủ 25/25 ngày với số tiền 62.500.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 12.500.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 684.932 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 11.815.068 đồng) và số tiền phí dịch vụ là 2.500.000 đồng.

Lần thứ 2: Ngày 27/6/2019, bà H vay số tiền 50.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ số tiền 2.500.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là 2.500.000 đồng, số tiền thực tế bà H nhận được khi vay là 45.000.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà H phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 62.500.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 2.500.000 đồng (gồm số tiền gốc là 2.000.000 đồng và số tiền lãi là 500.000 đồng). Bà H đã góp đủ 25/25 ngày với số tiền 62.500.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 12.500.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 684.932 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 11.815.068 đồng) và số tiền phí dịch vụ là 2.500.000 đồng.

Lần thứ 3: Tháng 7/2019 (không nhớ ngày cụ thể), bà H vay số tiền 100.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ số tiền 5.000.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là số tiền 5.000.000 đồng, số tiền thực tế chị H nhận được khi vay là 90.000.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà H phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 125.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 5.000.000 đồng (gồm số tiền gốc là 4.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng). Bà H đã góp 04/25 ngày với số tiền 20.000.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 4.000.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 219.178 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 3.780.822 đồng) và số tiền phí dịch vụ là 5.000.000 đồng.

5. Bà Mai Kim Ng (vay 05 lần):

Lần thứ 1: Ngày 05/10/2019, bà Ng vay số tiền 20.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ số tiền 2.000.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là số tiền 1.000.000 đồng, số tiền thực tế bà Ng nhận được khi vay là 17.000.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà Ng phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 25.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 1.000.000 đồng (gồm số tiền gốc là 800.000 đồng và số tiền lãi là 200.000 đồng). Bà Ng đã góp đủ 25/25 ngày với số tiền 25.000.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 5.000.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 273.973 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 4.726.027 đồng) và số tiền phí dịch vụ là 1.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Ngày 14/3/2019, bà Ng vay số tiền 30.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ số tiền 1.500.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là 1.500.000 đồng, số tiền thực tế bà Ng nhận được khi vay là 27.000.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà Ng phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 37.500.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 1.500.000 đồng (gồm số tiền gốc là

1.200.000 đồng và số tiền lãi là 300.000 đồng). Bà Ngu đã góp đủ 25/25 ngày với số tiền 37.500.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 7.500.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 410.959 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 7.089.041 đồng) và số tiền phí dịch vụ là 1.500.000 đồng.

Lần thứ 3: Ngày 27/6/2019, bà Ng vay số tiền 50.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ số tiền 2.500.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là 2.500.000 đồng, số tiền thực tế bà Ng nhận được khi vay là 45.000.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà Ng phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 62.500.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 2.500.000 đồng (gồm số tiền gốc là 2.000.000 đồng và số tiền lãi là 500.000 đồng). Bà Ng đã góp đủ 25/25 ngày với số tiền 62.500.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 12.500.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 684.932 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 11.815.068 đồng) và số tiền phí dịch vụ là 2.500.000 đồng.

Lần thứ 4: Ngày 07/4/2019, bà Ng vay số tiền 50.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ số tiền 2.500.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là 2.500.000 đồng, số tiền thực tế bà Ng nhận được khi vay là 45.000.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà Ng phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 62.500.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 2.500.000 đồng (gồm số tiền gốc là 2.000.000 đồng và số tiền lãi là 500.000 đồng). Bà Ng đã góp 9/25 ngày với số tiền 22.500.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 4.500.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 246.575 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 4.253.425 đồng) và số tiền phí dịch vụ là 2.500.000 đồng.

Lần thứ 5: Ngày 11/4/2019, bà Ng vay số tiền 30.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ số tiền 1.500.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là 1.500.000 đồng, số tiền thực tế bà Ng nhận được khi vay là 27.000.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà Ng phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 37.500.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 1.500.000 đồng (gồm số tiền gốc là 1.200.000 đồng và số tiền lãi là 300.000 đồng). Bà Ng đã góp 12/25 ngày với số tiền 18.000.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 3.600.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 197.269 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 3.402.740 đồng) và số tiền phí dịch vụ là 1.500.000 đồng.

5. Bà Hồ Thị Ng (vay 03 lần):

Lần thứ 1: Tháng 4/2019 (không rõ ngày cụ thể), bà Ng vay số tiền 60.000.000 đồng, Th thu phí dịch vụ số tiền 3.000.000 đồng và thu trước 01 ngày tiền góp là 3.000.000 đồng, số tiền thực tế bà Ng nhận được khi vay là 54.000.000 đồng. Trong vòng 25 ngày chị Ng phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 75.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 3.000.000 đồng (gồm số tiền gốc là 2.400.000 đồng và số tiền lãi là 600.000 đồng). Bà Ng đã góp đủ 25/25 ngày với số tiền 75.000.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 15.000.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 821.918 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 14.802.740 đồng) và số tiền phí dịch vụ là 3.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Tháng 4/2019 (không rõ ngày cụ thể), bà Ng vay số tiền 60.000.000 đồng, Th không thu phí dịch vụ và thu trước 01 ngày tiền góp là

3.000.000 đồng, số tiền thực tế bà Ng nhận được khi vay là 57.000.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà Ng phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 75.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 3.000.000 đồng (gồm số tiền gốc là 2.400.000 đồng và số tiền lãi là 600.000 đồng). Bà Ng đã góp đủ 25/25 ngày với số tiền 75.000.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 15.000.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 821.918 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 14.802.740 đồng) và không thu tiền phí dịch vụ.

Lần thứ 3: Ngày 26/6/2019, bà Ng vay số tiền 50.000.000 đồng, Th không thu phí dịch vụ và thu trước 01 ngày tiền góp là 2.500.000 đồng, số tiền thực tế bà Ng nhận được khi vay là 47.500.000 đồng. Trong vòng 25 ngày bà Ng phải góp đủ số tiền gốc và số tiền lãi là số tiền 62.500.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 2.500.000 đồng (gồm số tiền gốc là 2.000.000 đồng và số tiền lãi là 500.000 đồng). Bà Ng đã góp 14/25 ngày với số tiền 35.000.000 đồng. Lần này, Th thu số tiền lãi là 7.000.000 đồng (trong đó tiền lãi trong mức 20% là 383.562 đồng, tiền lãi vượt mức 20% là 6.616.438 đồng) và không thu tiền phí dịch vụ.

Đối với Ngô Văn C, quá trình điều tra xác định: C là em ruột của Ngô Văn Th và C không tham gia vào việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự cùng với Ngô Văn Th. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ngô Văn C về hành vi đồng phạm với Ngô Văn Th về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đối với Nguyễn Thị Á, quá trình điều tra xác định: Á là bạn của Ngô Văn Th, Á thấy Th có tiền cho người khác vay nên đã giới thiệu chị Nguyễn Thị Thúy H đến gặp Th để vay tiền. Tuy nhiên chị Á không biết Th cho chị H vay số tiền và lãi suất bao nhiêu. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Á về hành vi đồng phạm với Ngô Văn Th về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đối với Nguyễn Văn Kh, quá trình điều tra xác định: Kh là bạn của Ngô Văn Th, Kh thấy Th cho người khác vay nên đã hỏi Th cách thức và tự mình cho bà Ng vay tiền với lãi suất cao. Từ tháng 3/2019 đến tháng 4/2019, Nguyễn Văn Kh đã thực hiện hành vi cho 01 người vay tiền là chị Mai Kim Nguy vay 02 lần, tổng số tiền mà Nguyễn Văn Kh cho chị Ng vay là 60.000.000 đồng nhưng thực tế Kh chỉ đưa cho chị Ng số tiền là 57.000.000 đồng. Tính đến thời điểm bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một phát hiện Kh đã thu về số tiền từ chị Ng là 55.500.000 đồng. Số tiền người vay tiền còn phải góp là 19.500.000 đồng. Trong số tiền đã thu về, Kh đã thu lợi bất chính được số tiền lãi 11.100.000 đồng. Do số tiền Nguyễn Văn Kh thu lợi bất chính không đủ cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Kh về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Quá trình điều tra, xác định số vật chứng thu giữ như sau:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động Iphone X màu trắng bên trong có gắn sim số 0869.156.611; 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen bên trong có gắn sim số 0898.434.169 bên trong có chứa các tin nhắn có nội dung liên quan đến việc cho vay lãi nặng thu giữ của Ngô Văn Th: Đây là công cụ Th sử dụng vào mục đích làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Đối với 01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Ngô Văn Th; 01 (Một) Giấy phép lái xe A1 mang tên Ngô Văn Th. Đây là giấy tờ cá nhân của Th, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với số tiền mặt: 116.700.000 đồng tạm giữ trên người và chỗ ở của Ngô Văn Th. Quá trình điều tra xác định trong số tiền trên có 16.700.000 đồng là tiền Th sử dụng vào mục đích cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, còn lại số tiền 100.000.000 đồng là tiền cá nhân của Th không liên quan đến hành vi phạm tội.

Số vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh - bạc - đen, biển số 15C1 - 247.46. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do anh Vũ Văn V cho Th mượn để làm phương tiện đi lại trong quá trình anh V về thăm quê. Việc Th sử dụng xe vào mục đích phạm tội anh V không biết. Do vậy, ngày 26/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả chiếc xe trên cho anh V theo Quyết định xử lý vật chứng số 170/QĐ-CQĐT. Anh V không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61E1 - 509.01 thu giữ của Ngô Văn C. Quá trình điều tra xác định xe do chị Nguyễn Thị Ngọc H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Chị H bị mất trộm xe trên vào tháng 7/2015 tại địa bàn phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra, Ngô Văn C khai đã mua xe trên của một người nam tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) và khi mua không làm giấy tờ sang tên theo quy định. Do xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61E1 - 509.01 là tang vật của vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một có Công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Uyên tiếp nhận tang vật giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen không gắn sim; 01 (Một) điện thoại Iphone 6 không gắn sim tạm giữ trong khi khám xét tại nơi ở của Ngô Văn Th, quá trình điều tra xác định các tài sản trên là của Ngô Văn C, không liên quan đến vụ án và số tiền 25.270.000 đồng thu giữ trên người anh Ngô Văn C, quá trình điều tra xác định số tiền trên là tài sản của anh C, không liên quan đến vụ án. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công

an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả các tài sản trên cho anh Ngô Văn C. Anh Công không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với các tài liệu thu giữ được của Ngô Văn Th gồm: Sổ hộ khẩu, Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe v.v... đây là giấy tờ mà Th giữ của người dân khi hỏi vay tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu các giấy tờ trên và đã tiến hành đăng báo để thông báo cho những người vay tiền của Ngô Văn Th đến cơ quan điều tra để làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một giữ lại các giấy tờ trên để tiếp tục điều tra làm rõ.

Cáo trạng số 273/CT-VKS-HS ngày 04/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố Ngô Văn Th về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Ngô Văn Th trình bày: Bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung bản cáo trạng, bị cáo không có ý kiến gì. Do không có việc làm và hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Ngô Văn Th từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

+ Đối với số tiền gốc 820.000.000 đồng mà bị cáo dùng để cho vay, là phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp sung vào Ngân sách Nhà nước; trong đó, bị cáo Th đã thu được số tiền gốc là 629.600.000 đồng nên phải nộp lại số tiền này; số tiền còn lại 190.400.000 đồng buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp.

+ Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm tổng cộng là 8.583.513 đồng và khoản tiền phí 33.550.000 đồng mà bị cáo Th thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền lãi thu lợi bất chính vượt mức lãi suất 20%/năm tổng cộng là 150.910.804 đồng của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại cho những người này.

+ Về xử lý vật chứng của vụ án, đối với: 01 (Một) điện thoại di động Iphone X màu trắng bên trong có gắn sim số 0869.156.611; 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen bên trong có gắn sim số 0898.434.169 bên trong có chứa các tin nhắn có nội dung liên quan đến việc cho vay lãi nặng thu giữ của Ngô Văn Th. Đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền mặt: 116.700.000 đồng tạm giữ trên người và chỗ ở của Ngô Văn Th. Quá trình điều tra xác định trong số tiền trên có 16.700.000 đồng là tiền Th sử dụng vào mục đích cho vay lãi nặng nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; số tiền 100.000.000 đồng là tiền cá nhân của Th không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Ngô Văn Th; 01 (một) Giấy phép lái xe A1 mang tên Ngô Văn Th. Đây là giấy tờ cá nhân của Th, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Liên tục từ ngày 14/02/2019 đến ngày 09/7/2019 bị cáo Ngô Văn Th đã có hành vi cho 06 người vay, gồm: Nguyễn Thị Hồng L, Đặng Thị Cẩm H, Nguyễn Thanh Th, Mai Kim Ng, Nguyễn Thị Thúy H và Hồ Thị Ng tổng cộng 22 lần, với số tiền 820.000.000 đồng, với lãi suất vay thấp nhất là 365%/năm, cao nhất là 730%/năm (cao gấp 18,25 lần đến 36,5 lần mức lãi suất quy định) và đã thu lợi bất chính khoản tiền lãi vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là 150.910.804 đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo Ngô Văn Th thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự quản lý trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân và làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh kinh tế khó khăn của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để

cho vay với lãi suất cao hơn 10 lần mức lãi suất cao nhất mà pháp luật quy định. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 15/7/2019 đến ngày 08/11/2019, trong thời gian tạm giam, bị cáo cũng đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn, hối cải.

- Đối với số tiền gốc 820.000.000 đồng mà bị cáo dùng để cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay, là phương tiện phạm tội nên tịch thu toàn bộ số tiền này sung vào Ngân sách Nhà nước. Trong số tiền 820.000.000 đồng trên, bị cáo Th đã thu được 629.600.000 đồng nên bị cáo phải nộp lại số tiền này (trong số tiền trên, bị cáo đã bị thu giữ 16.700.000 đồng nên được khấu trừ vào số tiền này). Số tiền gốc còn lại 190.400.000 đồng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa trả cho bị cáo nên buộc những người này nộp sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:

- + Bà Nguyễn Thị Hồng L phải nộp 8.000.000 đồng (vay lần 3);
- + Bà Đặng Thị Cẩm H phải nộp 1.600.000 đồng;
- + Bà Nguyễn Thanh Th phải nộp 27.200.000 đồng (vay lần 6: 7.200.000 đồng và lần 7: 20.000.000 đồng);
- + Bà Mai Kim Ng phải nộp 47.600.000 đồng (vay lần 4: 32.000.000 đồng và lần 5: 15.600.000 đồng)
- + Bà Nguyễn Thị Thúy H phải nộp 84.000.000 đồng (vay lần 3);
- + Bà Hồ Thị Ng phải nộp 22.000.000 đồng (vay lần 3).

- Đối với số tiền lãi thu lợi bất chính vượt mức lãi suất 20%/năm, tổng cộng là 150.910.804 đồng mà bị cáo thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, buộc bị cáo phải trả lại cho những người này, cụ thể như sau:

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng L 5.198.631 đồng (vay lần 1: 2.363.014 đồng; lần 2: 2.363.014 đồng; lần 3: 472.603 đồng) ;

+ Trả lại cho bà Đặng Thị Cẩm H 1.984.931 đồng (vay 1 lần);

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thanh Th 48.808.065 đồng (vay lần 1: 3.888.889 đồng; lần 2: 4.726.027 đồng; lần 3: 11.815.068 đồng; lần 4: 11.815.068 đồng; lần 5: 11.815.068 đồng; lần 6: 3.969.863 đồng; lần 7: 778.082 đồng);

+ Trả lại cho bà Mai Kim Ng 31.286.301 đồng (vay lần 1: 4.726.027 đồng; lần 2: 7.089.041 đồng; lần 3: 11.815.068 đồng; lần 4: 4.253.425 đồng; lần 5: 3.402.740 đồng);

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thúy H 27.410.958 đồng (vay lần 1: 11.815.068 đồng; lần 2: 11.815.068 đồng; lần 3: 3.780.822 đồng);

+ Trả lại cho bà Hồ Thị Ng 36.221.918 đồng (vay lần 1: 14.802.740 đồng; lần 2: 14.802.740 đồng; lần 3: 6.616.438 đồng).

- Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm, tổng cộng là 8.583.513 đồng mà bị cáo Th thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đây là khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo Th phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với khoản tiền phí 33.550.000 đồng, đây là khoản tiền bị cáo Th đặt ra và thu của những người vay trong quá trình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên xác định số tiền này là do phạm tội mà có, vì vậy buộc bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với: 01 (Một) điện thoại di động Iphone X màu trắng bên trong có gắn sim số 0869.156.611; 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen bên trong có gắn sim số 0898.434.169 bên trong có chứa các tin nhắn có nội dung liên quan đến việc cho vay lãi nặng thu giữ của Ngô Văn Th. Đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền mặt: 116.700.000 đồng thu giữ trên người và chỗ ở của Ngô Văn Th. Quá trình điều tra xác định, trong số tiền này có:

+ 16.700.000 đồng là khoản tiền gốc nằm trong số tiền 629.600.000 đồng bị cáo đã thu của những người vay nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước (số tiền này sẽ được khấu trừ vào số tiền bị cáo có nghĩa vụ nộp vào ngân sách Nhà nước);

+ 100.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo Th, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Ngô Văn Th; 01 (một) Giấy phép lái xe A1 mang tên Ngô Văn Th. Đây là giấy tờ cá nhân của Th, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn Th 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

2. Buộc bị cáo Ngô Văn Th phải nộp vào ngân sách Nhà nước các khoản sau:

- Số tiền gốc dùng để cho vay là 629.600.000 đồng (sáu trăm hai mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng);

- Số tiền thu phí là 33.550.000 đồng (ba mươi ba triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng);

- Số tiền lãi thu tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 8.583.513 đồng (tám triệu năm trăm tám mươi ba ngàn năm trăm mười ba đồng).

Tổng cộng 671.733.513 đồng (sáu trăm bảy mươi một triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn năm trăm mười ba đồng).

Được khấu trừ vào số tiền 16.700.000 đồng (mười sáu triệu bảy trăm ngàn đồng) đã thu giữ của bị cáo (*thể hiện tại Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04/11/2019 tại Kho bạc Nước Bình Dương*). Bị cáo còn phải nộp tiếp 655.033.513 đồng (sáu trăm năm mươi lăm triệu không trăm ba mươi ba ngàn năm trăm mười ba đồng).

3. Buộc bị cáo Ngô Văn Th phải trả lại số tiền lãi thu lợi bất chính vượt mức lãi suất 20%/năm, tổng cộng là 150.910.804 đồng, cụ thể:

- + Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng L 5.198.631 đồng (năm triệu một trăm chín mươi tám ngàn sáu trăm ba mươi một đồng);

- + Trả lại cho bà Đặng Thị Cẩm H 1.984.931 đồng (một triệu chín trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi một đồng);

- + Trả lại cho bà Nguyễn Thanh Th 48.808.065 đồng (bốn mươi tám triệu tám trăm lẻ tám ngàn không trăm sáu mươi lăm đồng);

- + Trả lại cho bà Mai Kim Ng 31.286.301 đồng (ba mươi một triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm lẻ một đồng);

- + Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thúy H 27.410.958 đồng (hai mươi bảy triệu bốn trăm mười ngàn chín trăm năm mươi tám đồng);

+ Trả lại cho bà Hồ Thị Ng 36.221.918 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm hai mươi một ngàn chín trăm mười tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp vào Ngân sách Nhà nước khoản tiền gốc chưa trả cho bị cáo Th, cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Hồng L phải nộp 8.000.000 đồng (tám triệu đồng);
- Bà Đặng Thị Cẩm H phải nộp 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng);
- Bà Nguyễn Thanh Th phải nộp 27.200.000 đồng (hai mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng);
- Bà Mai Kim Ng phải nộp 47.600.000 đồng (bốn mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng);
- Bà Nguyễn Thị Thúy H phải nộp 84.000.000 đồng (tám mươi bốn triệu đồng);
- Bà Hồ Thị Ng phải nộp 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

5. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone X, màu trắng, bên trong có gắn sim số 0869.156.611 và 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia, màu đen bên trong có gắn sim số 0898.434.169 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động).

- Trả lại bị cáo Ngô Văn Th 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Ngô Văn Th và 01 (một) Giấy phép lái xe A1 mang tên Ngô Văn Th.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 033.20 ngày 04/11/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 16.700.000 đồng (mười sáu triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để đảm bảo thi hành án.

(Thể hiện tại Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04/11/2019 tại Kho bạc Nước Bình Dương).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.545.540 đồng (bảy triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

